TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Quảng**;

Bà **Tô Thị Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Trần Quỳnh Huệ** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2023/TLST - HS, ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST - HS, ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với, bị cáo: **Trần Văn T**- sinh ngày 12/9/1993, tại: huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn H.N, xã N.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Đinh Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ 3; Có vợ là Trịnh Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2023 đến ngày 07/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

- Anh **Bùi Hoài B**- sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn A.Q, xã N.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Ông **Hoàng Văn C**- sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T.L, xã N.T, huyện tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/6/2023 bị cáo Trần Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực cầu Hải Ngoại, thuộc thôn H.N, xã N.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, do nghi ngờ người này có bán ma túy nên T hỏi mua ma tuý, người này đồng ý. T đưa cho người này 100.000đ, nhận tiền người này đưa lại cho T 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng. Biết bên trong là ma túy nên T nhận và cất vào trong túi áo ngoài bên trái đang mặc. Ngoài ra người này còn đưa cho T một bơm tiêm và 01 ống Novocain đều chưa qua sử dụng. Khi T đi đến khu vực đường cánh đồng thuộc thôn V.T, xã N.T, huyện Tiền Hải thì bị tổ công tác Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang. Cơ quan Công an đã mời T cùng người chứng kiến về UBND xã N.T để làm việc. Tại đây, T tự giác lấy trong túi áo ngoài bên trái đang mặc ra 01 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng mở ra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho cơ quan Công an và khai nhận đó là ma túy T mua về để sử dụng cho bản thân. Đồng thời T tự giác giao nộp ở túi áo ngoài bên trái T đang mặc ra một bơm tiêm + một ống Novocain 3% đều chưa sử dụng và khai nhận đây là dụng cụ để T sử dụng ma tuý. Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong số ma túy, đồ vật nêu trên. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T cùng ngày nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 814/KL - KTHS ngày 05/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định là ma túy loại heroine, khối lượng 0,1592 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 74/CT - VKSTH ngày 02/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, tàng trữ ma túy để sử dụng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo, không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng. Bị cáo khai: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 01/6/2023, tại khu vực đường cánh đồng thuộc địa phận thôn V.T, xã N.T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Công an huyện Tiền Hải phát hiện, bắt quả tang bị cáo Trần Văn T có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,1592 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, quá trình truy tố và hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên

tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập ngày 01/6/2023; Biên bản khám xét chỗ ở của Trần Văn T tại thôn H.N, xã N.T, huyện Tiền Hải; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 01/6/2023; Bản kết luận giám định số: 814/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người chứng kiến anh Bùi Hoài B, ông Hoàng Văn C.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng tới sức khoẻ của người sử dụng, làm cho người sử dụng bị lệ thuộc vào chất ma túy , dẫn đến suy kiệt kinh tế gia đình. Việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý là nguyên nhân làm phát sinh các tai tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp giật, …, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm các bệnh xã hội thế kỷ như HIV/AIDS. Hiện nay, tệ nạn hút trích ma tuý đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm, năng lực hành vi hình sự. Mặc dù nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thoả mãn cơn nghiện, bị cáo đã cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

***c) Heroine,** Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa bị kết án , xử phạt hành chính.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng ma túy, thời gian bị cáo sử dụng ma túy cho đến nay đã nhiều năm. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như góp phần chung vào công tác răn đe, phòng ngừa tội phạm ma túy.

Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bản thân lại nghiện ma túy do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này còn có: 01 người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo tại khu vực cầu Hải Ngoại thuộc thôn H.N, xã N.T, do bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xác minh làm rõ người bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,1285g Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 814/KL - KTHS. Đây là chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành cùng bao gói liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng; (01 bơm tiêm + 01 ống Novocain 3%) đều chưa qua sử dụng đây là dụng cụ bị cáo dùng sử dụng ma tuý do đó cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T, xử phạt: Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/6/2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 0,1285g Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu v ật giám định số 814/KL – KTHS; (01 bơm tiêm + 01 ống Novocain 3%) đều chưa qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2023)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự huyện Tiền Hải;
- CA huyện Tiền Hải;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thành viên Hội đồng xét xử		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Tô Thị Hương	**Vũ Văn Quảng**	**Vũ Văn Lợi**